

hình; giá bán lẻ hàng hóa, dịch vụ phục vụ người nước ngoài, chiết khấu lưu thông vật tư, hàng hóa áp dụng trong ngành.

2. Căn cứ vào chiết khấu lưu thông vật tư hàng hóa toàn ngành do Ủy ban Vật giá Nhà nước quyết định để cụ thể hóa.

3. Quyết định giá bán buôn xí nghiệp, giá bán buôn công nghiệp, giá bán buôn vật tư các loại máy móc thiết bị và phụ tùng do các cơ sở trực thuộc Ủy ban Phát thanh và truyền hình sản xuất (ngoài danh mục sản phẩm do Hội đồng Bộ trưởng và Ủy ban Vật giá Nhà nước quyết định giá):

— Các thiết bị chuyên dùng cho phát thanh, truyền thanh, truyền hình sản xuất đơn chiếc.

— Phim vô tuyến truyền hình 16 ly có chương trình và phim sống (màu và đen trắng).

— In trắng phim đen và màu.

— Băng ghi hình (màu và đen trắng), ghi âm thanh có chương trình và băng sống.

Ấn phẩm.

4. Quyết định giá dịch vụ, sửa chữa các loại sản phẩm, dịch vụ như sau:

— Ghi sao băng ghi hình (màu và đen trắng), băng ghi âm thanh.

— Cho thuê: buồng kỹ thuật, thiết bị thu ghi hình, phim vô tuyến truyền hình, chiếu Video casset.

— Trang âm và trang âm phiên dịch đồng bộ các hội nghị.

— Lắp đặt, sửa chữa các cơ sở, thiết bị phát thanh, truyền thanh, truyền hình.

Chủ nhiệm  
Ủy ban Phát thanh và  
truyền hình Việt Nam

TRẦN LÂM

Q. Chủ nhiệm  
Ủy Ban Vật giá  
Nhà nước

PHAN VĂN TIÊM

ỦY BAN VẬT GIÁ NHÀ NƯỚC —  
TỔNG CỤC HÀNG KHÔNG DÂN DỤNG  
VIỆT NAM

**THÔNG TƯ** liên bộ Ủy ban Vật giá  
Nhà nước — Tổng cục Hàng  
không dân dụng Việt Nam số  
3-VGNN-HKDD-TT ngày  
8-3-1985 quy định danh mục  
các sản phẩm và dịch vụ do Ủy  
ban Vật giá Nhà nước được  
Hội đồng Bộ trưởng ủy quyền  
quyết định giá và Tổng cục  
Hàng không dân dụng quyết  
định giá.

Căn cứ nghị định số 33-HĐBT ngày  
27-2-1984 của Hội đồng Bộ trưởng ban  
hành Điều lệ quản lý giá; nay liên bộ  
quy định danh mục các sản phẩm và dịch  
vụ do Ủy ban Vật giá Nhà nước và Tổng  
cục Hàng không dân dụng quyết định giá  
như sau:

**I. DANH MỤC CÁC SẢN PHẨM VÀ  
DỊCH VỤ DO TỔNG CỤC HÀNG KHÔNG  
DÂN DỤNG LẬP PHƯƠNG ÁN TRÌNH  
HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG  
QUYẾT ĐỊNH GIÁ:**

1. Cước vận chuyển hành khách, hàng  
hóa, bưu kiện và hành lý trên tuyến  
chuẩn Hà Nội — thành phố Hồ Chí Minh  
(áp dụng cho công dân Việt Nam, Lào và  
Cam-pu-chia và công dân các nước tham  
gia Hiệp định EAPT và EAGT).

2. Khung giá cước vận chuyển hành  
khách, hàng hóa, bưu kiện và hành lý  
trên tuyến chuẩn Hà Nội — thành phố Hồ  
Chí Minh (áp dụng cho công dân các nước



không tham gia Hiệp định EAPT và EAGT) thu bằng ngoại tệ.

3. Chiết khấu lưu thông vật tư hàng hóa toàn ngành.

## II. DANH MỤC CÁC SẢN PHẨM VÀ DỊCH VỤ DO ỦY BAN VẬT GIÁ NHÀ NƯỚC QUYẾT ĐỊNH GIÁ:

1. Giá thuê máy bay chuyên cơ, chuyên nghiệp, phục vụ bay thám sát bão.

2. Giá nhượng bán xăng dầu cho máy bay của Liên xô.

3. Hướng dẫn Tổng cục Hàng không dân dụng cụ thể hóa mức cước vận chuyển hành khách hàng hóa, bưu kiện và hành lý trên các tuyến bay trong ngoài nước (có phân biệt công dân các nước tham gia hiệp định EAPT và EAGT với công dân các nước khác).

4. Hướng dẫn Tổng cục Hàng không dân dụng cụ thể hóa mức chiết khấu lưu thông vật tư, hàng hóa trong ngành.

## III. DANH MỤC CÁC SẢN PHẨM VÀ DỊCH VỤ DO TỔNG CỤC HÀNG KHÔNG DÂN DỤNG QUYẾT ĐỊNH GIÁ:

1. Cụ thể hóa mức cước vận chuyển hành khách, hàng hóa, bưu kiện và hành lý trên các tuyến bay trong nước (có phân biệt công dân các nước tham gia hiệp định EAPT và EAGT với công dân các nước khác).

Đối với các đường bay ngoài nước Tổng cục hàng không được cụ thể hóa giá cước vận chuyển hành khách, hàng hóa, bưu kiện và hành lý theo các hiệp định EAGT, EAPT và IATA của hàng không quốc tế.

2. Giá phục vụ hạ cất cánh kỹ thuật thương mại máy bay quốc tế.

3. Giá chỉ huy máy bay quốc tế bay qua bầu trời.

4. Giá cước vận chuyển bằng ô tô phục vụ hành khách đi máy bay.

5. Giá nhượng bán xăng dầu cho máy bay quốc tế (ngoài Liên xô).

6. Giá lưu kho lưu bãi.

7. Giá các loại dịch vụ khác phục vụ trong ngành.

Trong quá trình sản xuất kinh doanh nếu phát sinh sản phẩm mới hoặc cần thay đổi quyền quyết định giá, liên bộ sẽ tiếp tục bổ sung.

Q. Chủ nhiệm                      Tổng cục trưởng  
Ủy ban Vật giá                  Tổng cục Hàng không  
Nhà nước                          dân dụng Việt Nam

PHAN VĂN TIỆM                  TRẦN MẠNH

## ỦY BAN VẬT GIÁ NHÀ NƯỚC — BỘ Y TẾ

**THÔNG TƯ** liên bộ Ủy ban Vật giá Nhà nước — Bộ Y tế số 11 VGNN-YT-TT ngày 18-3-1985 quy định danh mục sản phẩm do Ủy ban Vật giá Nhà nước được Hội đồng Bộ trưởng ủy quyền quyết định giá và Bộ Y tế quyết định giá.

Căn cứ nghị định số 33-HĐBT ngày 27-2-1984 của Hội đồng Bộ trưởng ban hành Điều lệ quản lý giá, nay liên bộ quy định danh mục sản phẩm do Ủy ban Vật giá Nhà nước và Bộ Y tế quy định giá như sau:

09663776

www.ThuVienPhapLuat.com \* Tel: +84-8-3845 6684 \* LawOffice